TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc và ông Đặng Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Minh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: Khóm A, xã D, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú và trú tại: Tổ B, ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt tuy nhiên tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là ông Phan Minh T trình bày:

Ông Phan Minh T và bà Huỳnh Thị Thùy D tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã D, tỉnh Quảng Trị), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 18/3/2015.

Vợ chồng ông, bà chung sống với nhau thời gian đầu có hạnh phúc, tuy nhiên những năm gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Ông, bà đã sống ly thân với nhau, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, không thể chung sống với nhau được nữa nên ông Phan Minh T yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy D.

Về con chung: Ông T yêu cầu giao con Phan Huỳnh Gia H, sinh ngày 01/09/2017 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa bị đơn xin vắng mặt tuy nhiên tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy D trình bày:

Bà D và ông Phan Minh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã D, tỉnh Quảng Trị), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 18/3/2015.

Vợ chồng bà chung sống với nhau thời gian đầu có hạnh phúc, tuy nhiên những năm gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, không thể chung sống với nhau được nữa nên ông Phan Minh T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà đồng ý nuôi dưỡng cháu Phan Huỳnh Gia H, sinh ngày 01/09/2017 và đồng ý ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt nên việc Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Yêu cầu của ông Phan Minh T là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Phan Minh T về việc ly hôn với bà Huỳnh Thị

Thùy D; về con chung giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Huỳnh Gia H, sinh ngày 01/09/2017 và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Về nợ chung các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng nên không xem xét giải quyết. Ông T phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Ông Phan Minh T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giải quyết ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy D và ông T yêu cầu bà D nuôi con chung vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn là bà Huỳnh Thị Thùy D có nơi cư trú địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

1.3. Ông T, bà D đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Ông T, bà D tự nguyện chung sống với nhau, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Ông T, bà D đều thừa nhận hiện nay ông, bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Ông T yêu cầu ly hôn thì bà D cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân của ông T, bà D không có sự yêu thương, tôn trọng; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông T đối với bà D được chấp nhận.

2.3. Về con chung: Ông T yêu cầu bà D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Huỳnh Gia H, sinh ngày 01/09/2017 thì bà D đồng ý nuôi dưỡng, đồng thời hiện nay cháu H đang sống chung với bà D, bà D là công nhân Công ty TNHH D1 có thu nhập mỗi tháng trung bình 8.000.000đ (tám triệu đồng), bà D có nơi cư trú ổn định nên bà D đảm bảo việc nuôi dưỡng tốt con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về việc giao con cho bà D nuôi dưỡng.

Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Bà D đồng ý mức cấp dưỡng này nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) của ông T, thời điểm cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu H thành niên.

2.4. Về nợ chung và tài sản chung: Ông T, bà D khai không có nợ chung, không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của ông T, bà D trong vụ án này.

[3]. Về án phí ly hôn: Ông T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 300.000 đồng. Buộc ông T tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 119, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh T đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy D về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy D.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Huỳnh Gia H, sinh ngày 01/09/2017 cho bà Huỳnh Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ông Phan Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ ngày 28/8/2025 đến khi cháu H thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của ông Phan Minh T.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Minh T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) về việc cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001608 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc ông T tiếp tục phải nộp thêm số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3- Đồng Nai;
- UBND xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Tâm